**Tóm tắt về những điểm bổ sung giữa SAT và Higg FEM**

**Hướng dẫn về Luật Môi trường Việt Nam cho ngành may mặc và Công cụ tự đánh giá (SAT)**

Trong năm 2017-2018, IFC đã phối hợp với Better Work Việt Nam để phát triển và thực hiện một dự án thí điểm nhằm giúp các cơ sở may mặc tại Việt Nam hiểu rõ hơn cũng như có thể tự đánh giá và đáp ứng các Luật Môi trường Quốc gia hiện hành. Dự án bao gồm các dịch vụ đào tạo và tư vấn.

**Hướng dẫn Luật Môi trường Việt Nam cho ngành may mặc** và **Công cụ tự đánh giá (SAT)** đã được phát triển để hỗ trợ các hoạt động thí điểm. Hướng dẫn trên tổng hợp và giải thích tất cả các yêu cầu pháp lý của Việt Nam áp dụng cho lĩnh vực may mặc, trong khi SAT là một công cụ đánh giá dựa trên bảng câu hỏi giúp các nhà máy xác định họ có phù hợp với các quy định hiện hành hay không. Cả Hướng dẫn và SAT đều được cập nhật vào tháng 4 năm 2021, trong giai đoạn thứ hai của dự án khi IFC và Better Work đang thực hiện đợt đào tạo thứ hai cho các nhà máy tại Việt Nam. Các bản cập nhập mới nhất bao gồm các quy định hiện hành và đề cập đến những sửa đổi trong các bản trước đó kể từ tháng 1 năm 2021.

Công cụ SAT bao gồm những câu hỏi về hoạt động của các nhà máy liên quan đến tám (8) khía cạnh đánh giá tác động môi trường: Giấy phép, Khai thác và tiêu thụ nước, Quản lý nước thải, Chất thải rắn, Chất thải nguy hại, Khí thải, Tiếng ồn và Độ rung, Quản lý năng lượng và Xử lý và Quản lý Hóa chất. SAT được xây dựng xung quanh tám khía cạnh này và phản ánh cấu trúc của Higg FEM. Các câu hỏi dựa trên tất cả các yêu cầu pháp lý về môi trường hiện hành và đề cập đến một phần cụ thể của Hướng dẫn Luật Môi trường Việt Nam cho ngành may mặc.

Ở đầu mỗi phần, có một mục *Kiểm tra khả năng áp dụng* phải được trả lời trước để lọc các câu hỏi phù hợp cho từng nhà máy (các câu hỏi không áp dụng được sẽ tự động chuyển sang màu xám). Tương tự như công cụ Higg FEM, các câu hỏi của SAT ở dạng trắc nghiệm (Có / Không / Không áp dụng) và được chia thành các câu hỏi chính và phụ. Nhà máy có thể ghi thêm phần giải thích và tải lên các tập tin (tài liệu, hình ảnh, v.v.) để làm bằng chứng cho câu trả lời của mình.

**Mô-đun Higg môi trường cho nhà máy sản xuất (FEM)**

Mô-đun Higg môi trường cho nhà máy sản xuất (FEM) là công cụ đánh giá tính bền vững của ngành may mặc và giầy da nhằm chuẩn hóa cách đo lường và đánh giá hoạt động môi trường hàng năm. Công cụ này được phát triển vào năm 2012 bởi Liên minh may mặc bền vững (SAC), một tổ chức phi lợi nhuận với mục đích thúc đẩy sự thay đổi ngành công nghiệp nói chung trong phát triển bền vững. Phiên bản 3.3 mới nhất của công cụ này đã được phát hành vào tháng 11 năm 2020.

Higg FEM 3.3 bao gồm một phần về Giấy phép (không được chấm điểm) và bảy (7) phần sau (được tính điểm): (1) Hệ thống Quản lý Môi trường (EMS); (2) Sử dụng năng lượng & khí nhà kính; (3) Nước; (4) Nước thải; (5) Chất thải; (6) Khí thải; (7) Quản lý Hóa chất. Hiệu suất môi trường được đo lường và đánh giá dựa trên bằng chứng do các nhà máy cung cấp về việc thực hành, việc đo lường và hệ thống của họ ở mỗi phần trong số tám (8) phần của công cụ trong một năm. Công cụ này cung cấp một hệ thống tính điểm nhằm thúc đẩy việc tìm kiếm các cơ hội cải thiện và phân loại các nhà máy theo một trong ba cấp độ sau:

* Cấp độ 1 - Cơ sở: nhà máy có nhận thức và hiểu biết về các nguồn và hệ thống, theo dõi đầy đủ việc thực hiện tính bền vững và hiểu rõ về các tác động môi trường của nhà máy.
* Cấp độ 2 - Tiến bộ: nhà máy đang đào tạo cơ sở, đặt mục tiêu, theo dõi tiến độ, có kế hoạch hành động và đang bắt đầu thực hiện giảm thiểu tác động môi trường.
* Cấp độ 3 - Tham vọng: nhà máy chủ động thực hiện tốt tính bền vững trong việc thực hiện cắt giảm liên tục và đang thực hiện các phương pháp tốt nhất trong ngành.

Cấu trúc bảng câu hỏi Higg FEM bao gồm các câu hỏi chính và phụ. Các câu hỏi chính được đánh số. Các câu hỏi phụ được liệt kê bên dưới các câu hỏi chính và được tô màu xanh lam. Các dạng câu hỏi trong Higg FEM bao gồm: Câu hỏi một lựa chọn; Câu hỏi nhiều lựa chọn (chọn tất cả những gì phù hợp); Câu hỏi mở nhập câu trả lời/ số liệu; Câu hỏi yêu cầu tải tệp lên (bắt buộc hoặc tùy chọn).

**Những điểm giống nhau, khác biệt và bổ sung giữa Higg FEM và Công cụ tự đánh giá (SAT)**

**Điểm giống nhau:**

* Cả hai đều là công cụ tự đánh giá để hỗ trợ các nhà máy đánh giá kết quả hoạt động môi trường.
* Cả hai đều được chia thành tám phần tương tự nhau, phản ánh một số khía cạnh về đánh giá môi trường.
* Cả hai đều sử dụng cách tiếp cận bảng câu hỏi và có các dạng câu hỏi tương tự nhau.
* Higg FEM và SAT bao gồm các câu hỏi định tính để đảm bảo chỉ yêu cầu nhà máy trả lời các câu hỏi cụ thể áp dụng với đúng loại hình nhà máy. Những câu hỏi định tính này được gọi là “Kiểm tra khả năng ứng dụng” trong Higg FEM và SAT. Các nhà máy được hỏi về khả năng ứng dụng trước khi trả lời các câu hỏi chính.

**Điểm khác biệt**:

* SAT bao gồm tất cả các yêu cầu pháp lý áp dụng cho lĩnh vực may mặc tại Việt Nam và Higg FEM là một công cụ toàn cầu. Do đó, SAT bao gồm các điều khoản không có trong Higg FEM. Higg FEM dựa trên các tiêu chuẩn bền vững quốc tế và thực tiễn ngành may mặc, không nhất thiết phải có trong luật pháp Việt Nam.
* Higg FEM cung cấp điểm đánh giá, trong khi SAT sử dụng cách tiếp cận định tính. Higg FEM có thể so sánh dữ liệu giữa các năm khác nhau để xác định mức độ hoạt động và xác định cơ hội cải thiện, trong khi SAT đánh giá sự tuân thủ các yêu cầu pháp lý hiện hành của quốc gia.
* Higg FEM đưa ra các câu hỏi về khả năng áp dụng ở đầu bốn phần: Sử dụng nước; Khí thải; Xử lý nước thải; Hóa chất. Trong khi SAT đưa ra các câu hỏi về khả năng ứng dụng ở đầu sáu phần: Giấy phép, Khai thác nước và tiêu thụ; Quản lý nước thải; Chất thải nguy hại, Khí thải; Quản lý năng lượng.

**Điểm bổ sung:**

Như đã đề cập ở trên, Higg FEM, với tư cách là một công cụ toàn cầu, đánh giá hiệu suất dựa trên cách tiếp cận hệ thống, tổng thể hơn. SAT dành riêng cho từng quốc gia, về cơ bản được xây dựng dựa trên các yêu cầu lập pháp và quản lý của quốc gia đó. Một số yêu cầu lập pháp này phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14001, Hệ thống hài hoà toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hoá chất (GHS), Dịch vụ tóm tắt hoá chất (CAS) theo Hiệp hội Hóa học Mỹ và mô hình quản lý năng lượng từ ISO 50001. Tuy nhiên, trọng tâm của SAT là các yêu cầu quy định hiện hành trong quốc gia.

**Bảng 1 –Điểm bổ sung giữa Higg FEM và SAT**

|  | **Các chủ đề được nhắc đến trong Higg FEM** | **Các chủ đề được nhắc đến trong SAT** |
| --- | --- | --- |
| **Giấy phép** | * Chi tiết chung về các yêu cầu giấy phép môi trường của nhà máy và tình trạng tuân thủ. * Đặt ra yêu cầu bắt buộc. Các nhà máy không có giấy phép hoạt động hợp lệ không thể chuyển sang các mô-đun khác. | * Chi tiết cụ thể cho từng loại giấy phép môi trường (quy định tại Việt Nam) dựa trên loại hình và công suất sản xuất. * Các yêu cầu về giấy phép (ví dụ: Giấy chứng nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường). * Yêu cầu đối với EMS ISO14001 cho một số nhà máy nhất định. |
| **Hệ thống quản lý môi trường (EMS)** | * Đưa ra một khung cơ sở để xác định, theo dõi và quản lý các tác động môi trường. * Hỗ trợ các nhà máy đã có chứng nhận EMS của chính phủ để xem xét tính hiệu quả của hệ thống của họ so với các tiêu chuẩn quốc tế. * Sự tham gia của lãnh đạo và các bên liên quan vào chiến lược và hoạt động môi trường. | * Yêu cầu về EMS được nhắc đến trong phần "Giấy phép" của công cụ. Quy định của Việt Nam (Nghị định 40/2019 / NĐ-CP) yêu cầu EMS phải được chứng nhận ISO14001 cho việc nhuộm (dệt, xơ), quy trình giặt khô denim. |
| **Sử dụng năng lượng và khí nhà kính** | * Theo dõi các nguồn năng lượng và dữ liệu sử dụng năng lượng. * Xem xét dữ liệu nguồn và các yếu tố sử dụng năng lượng nhiều nhất nhằm thiết lập đường cơ sở năng lượng, mục tiêu năng lượng/ KNK và kế hoạch cải thiện. * Phát thải gián tiếp (ví dụ: chuỗi cung ứng, người tiêu dùng) phù hợp với phân loại của ​​Nghị định thư về khí nhà kính. | * Yêu cầu về Tiêu thụ Năng lượng Riêng và Cải thiện về Hiệu suất Năng lượng. * Định nghĩa các nhà máy là 'người sử dụng năng lượng chính', 'người sử dụng năng lượng phụ' và xác định các trách nhiệm cụ thể. |
| **Nước** | * Sử dụng Công cụ Aqueduct của WRI hoặc Bộ lọc Rủi ro Nước của để đánh giá rủi ro đối với việc quản lý nước.Đo lường rủi ro về nước tại khu vực lắp đặt. * Giám sát nguồn nước và báo cáo dữ liệu nước.Tác động đến việc sử dụng nước để thiết lập đường cơ sở về nước; mục tiêu nước và kế hoạch tiết kiệm nước thích hợp.Phân tích cân bằng nước. | * Các yêu cầu quốc gia về sử dụng và khai thác nước (nước ngầm và nước mặt tự nhiên), các yêu cầu về Giấy phép Cơ sở. * Các điều kiện đang được thực hiện để phù hợp với các yêu cầu của Giấy phép (ví dụ: báo cáo nộp cho các cơ quan chính phủ, phí sử dụng tài nguyên nước). |
| **Nước thải** | * Loại nước thải và cách xử lý. * Giám sát lượng nước thải. * Kiểm tra nước thải theo các tiêu chuẩn liên quan (ZDHC, BSR, quy định địa phương, v.v.) để có kế hoạch xử lý nước thải tại chỗ và bên ngoài. * Tái sử dụng / tái chế nước thải. | * Tóm tắt các yêu cầu như việc cần thiết phải có giấy phép xả nước thải và việc báo cáo. * Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. * Yêu cầu cụ thể đối với từng địa điểm (bên trong địa điểm hoặc trong Khu công nghiệp). * Hệ thống xử lý và giám sát nước thải. |
| **Chất thải** | * Giám sát dữ liệu chất thải không nguy hại và chất thải nguy hại; phân loại dòng thải, lưu giữ chất thải và đào tạo về xử lý chất thải. * Rà soát các nguồn thải và thiết lập đường cơ sở chất thải, mục tiêu giảm thiểu và kế hoạch cải thiện. * Xác nhận xử lý / tiêu hủy cuối cùng và không có rác thải đến bãi chôn lấp. | * Yêu cầu pháp lý về quản lý chất thải rắn (ví dụ như chứng chỉ tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải; đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; báo cáo quy định; yêu cầu thu gom, chuyển giao và xử lý chất thải rắn). * Yêu cầu kỹ thuật về nhận dạng, mã hóa, phân loại, bảo quản và đóng gói. |
| **Khí thải** | * Các thiết bị giám sát và kiểm soát khí thải cho các quy trình Sản xuất và Vận hành. * Quản lý khí thải vượt quá cho phép. * Thiết kế và hiện đại hóa thiết bị. | * Các yêu cầu pháp lý liên quan đến quản lý phát thải không khí như đăng ký như đơn vị tạo khí thải, giấy phép xả khí thải. |
| **Quản lý hóa chất** | * Đánh giá việc sử dụng hóa chất trong sản xuất và hoạt động. * Kiểm kê hóa chất, an toàn hóa chất và đào tạo về hóa chất. * Tuân thủ RSL / MRSL (Danh sách chất bị hạn chế / Danh sách chất bị hạn chế sản xuất). * Kế hoạch cải thiện quản lý hóa chất và giảm thiểu việc sử dụng hóa chất nguy hiểm. * Tìm nguồn cung ứng hóa chất tốt hơn. * Đánh giá các hóa chất thay thế; rủi ro về con người / môi trường, phân tích tác động vòng đời; hệ thống truy xuất nguồn gốc hóa chất; hóa chất trong chuỗi cung ứng; đổi mới về hóa học bền vững. | * Yêu cầu pháp lý về đào tạo và cấp chứng chỉ an toàn hóa chất cho người lao động; khai báo nhập khẩu hóa chất; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. * Xác định các nhà máy phải thiết lập các Biện pháp Phòng ngừa và Ứng phó Sự cố Hóa chất, các trách nhiệm liên quan. |

**Kết luận**

Công cụ SAT giúp các nhà máy tự đánh giá mình có phù hợp với các yêu cầu pháp lý và quy định hiện hành của quốc gia ,đồng thời giám sát hiệu lực của các giấy phép về môi trường. SAT cũng hỗ trợ các nhà máy may mặc tại Việt Nam tự nhận định những hoạt động liên quan đến các tiêu chuẩn quốc tế trong quy trình chấm điểm Higg FEM thông qua việc liên kết các câu hỏi và phép đo của SAT với các yêu cầu tương ứng của Higg FEM, đặc biệt là trong phần Giấy phép và Cấp độ 1 (Cấp độ cơ bản).

**Các nguồn tài liệu liên quan**

*Mô-đun Higg môi trường cho nhà máy sản xuất (Higg FEM) - Hướng dẫn Cách sử dụng Higg Phiên bản 3.3, tháng 11 năm 2020.*

*dẫn hệ thống tính điểm FEM -* [*https://howtohigg.org/fem-landing/fem-scoring-system-guidance/*](https://howtohigg.org/fem-landing/fem-scoring-system-guidance/)

*Công cụ Tự đánh giá được phát triển cho Tập huấn về Quy định Môi trường ở Việt Nam, tháng 6 năm 2021.*

*Hướng dẫn Luật Môi trường Việt Nam cho ngành May mặc, tháng 6 năm 2021.*